

Cao Bằng, ngày 14 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO
của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng
tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng
khóa XVII nhiệm kỳ 2021 – 2026
(Số liệu từ ngày 01/01/2022 đến 14/11/2022)

Thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm do Toà án nhân dân tối cao và Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội tại địa phương và đạt được những kết quả sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

1. Công tác giải quyết, thụ lý, xét xử các loại án, vụ việc thuộc thẩm quyền:

Năm 2022, Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng đã thụ lý 2.102 vụ, việc, giải quyết, xét xử 1.998 vụ, việc các loại theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 95%. Trong đó:

- Cấp tỉnh: giải quyết, xét xử 292/298 vụ, việc đã thụ lý.
- Cấp huyện: giải quyết, xét xử 1.706/1.804 vụ, việc đã thụ lý.

Tình hình thụ lý, giải quyết từng loại vụ việc cụ thể như sau:

So với cùng kỳ năm 2021, số lượng thụ lý tăng 45 vụ, việc, giải quyết tăng 139 vụ, việc, tỷ lệ giải quyết tăng 4,7%¹. Tình hình giải quyết, thụ lý từng loại vụ việc như sau:

1.1. Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự:

Giải quyết, thụ lý 843/847 vụ, 1.442/1.452 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 99,5%. Trong đó:

Cấp tỉnh: Thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm 135/136 vụ, 382/383 bị can, bị cáo. Trong đó, Tòa án ra quyết định: Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung 05 vụ 15 bị can, cho hưởng án treo 38 bị cáo, phạt tiền là hình phạt chính 73 bị cáo, cải tạo không giam giữ 02 bị cáo, phạt tù có thời hạn cho 231 bị cáo, xử phạt tù chung thân 08 bị cáo.

Thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm 59/60 vụ 109/115 bị cáo. Trong đó, Tòa án ra quyết định: Đình chỉ xét xử phúc thẩm 23 vụ, 25 bị cáo (do

¹ Năm 2021: Giải quyết, thụ lý 1.859/2.057 vụ, việc các loại.

người kháng cáo rút đơn kháng cáo); giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 53 vụ; Sửa bản án sơ thẩm 06 vụ.

Cấp huyện: Thụ lý, giải quyết 649/651 vụ, 951/954 bị can, bị cáo. Trong đó, Tòa án ra quyết định: Đình chỉ giải quyết vụ án 03 vụ 05 bị cáo (do người bị hại rút đơn trước khi xét xử); trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung 08 vụ 11 bị can, bị cáo; miễn trách nhiệm hình sự 02 bị cáo; cho hưởng án treo 97 bị cáo; phạt tiền là hình phạt chính 114 bị cáo; cải tạo không giam giữ 19 bị cáo; tù có thời hạn 703 bị cáo.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, Tòa án nhân dân hai cấp đã đưa ra xét xử lưu động 17 vụ/23 bị cáo. Trong đó: Tòa Hình sự Tòa án nhân dân tỉnh đã tiến hành xét xử phiên tòa lưu động tại huyện Trùng Khánh và Bến xe khách Thành phố Cao Bằng với 04 vụ/ 06 bị cáo về tội “ Tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép”, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố Cao Bằng xét xử 13 vụ/17 bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Qua công tác thụ lý của Tòa án, nhóm tội phạm xảy ra chủ yếu là tội phạm về ma túy chiếm 44%²; tội xâm phạm quyền sở hữu chiếm 25%³; tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng 11%⁴; tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm danh dự của con người chiếm 07%⁵; nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính chủ yếu là tội Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép chiếm 07%⁶ nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế chiếm 04%⁷ ... còn lại là các loại tội phạm khác có từ 01 đến 03 vụ, không có nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân và trách nhiệm của người phối thuộc quân đội trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh.

Đặc điểm nhân thân của người bị kết án chủ yếu là người đã thành niên, số vụ án có người chưa thành niên phạm tội không nhiều, chiếm khoảng 2,2% (18/787 vụ) chủ yếu thực hiện các hành vi: Trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản; Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ... Các bị cáo là người dân tộc thiểu số (*Mông, Dao, Sán Chi...*) phạm tội chiếm tỷ lệ 28%⁸, số bị cáo là đối

² Thụ lý 343/787 vụ

³ Thụ lý 200/787 Vụ

⁴ Thụ lý 89/787 vụ

⁵ Thụ lý 56/787 vụ

⁶ Thụ lý 52/787 vụ

⁷ Thụ lý 31/787 vụ

⁸ Chiếm 370/1.333 bị cáo

tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định chiếm tỷ lệ 39%⁹, số lượng nữ giới phạm tội chiếm 14%¹⁰ trong tổng số bị cáo đã xét xử.

Thông qua hoạt động xét xử của Tòa án đã có tác dụng tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, được dư luận nhân dân đồng tình ủng hộ, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

1.2. Công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại và lao động:

Tòa án nhân dân hai cấp đã giải quyết, thụ lý 959/1.058 vụ, việc theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 91%. Cụ thể như sau:

1.2.1. Án tranh chấp dân sự:

Giải quyết, thụ lý 279/365 vụ, việc theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 76%. Trong đó: Cấp tỉnh giải quyết, thụ lý 07/08 vụ theo thủ tục sơ thẩm và 53/54 vụ, việc theo thủ tục phúc thẩm. Cấp huyện giải quyết, thụ lý 217/303 vụ, việc, hiện nay đang tạm đình chỉ 15 vụ, việc.

Trong số các vụ, việc đã thụ lý, chủ yếu là các vụ án về tranh chấp quyền sử dụng đất, kiện đòi tài sản, tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Kết quả giải quyết theo thủ tục sơ thẩm: Tòa án đã tiến hành công nhận sự thỏa thuận của đương sự 58 vụ, đình chỉ giải quyết 53 vụ do nguyên đơn rút đơn khởi kiện, đưa ra xét xử 115 vụ, việc. Kết quả giải quyết theo thủ tục phúc thẩm: đình chỉ xét xử phúc thẩm 02 vụ do người kháng cáo rút đơn kháng cáo; đưa ra xét xử 51 vụ, việc trong đó giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 49 vụ; sửa bản án sơ thẩm 02 vụ.

1.2.2. Án Hôn nhân và gia đình:

Tòa án hai cấp đã giải quyết, thụ lý 673/684 vụ việc theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 98%. Trong đó: Cấp tỉnh giải quyết, thụ lý 01/01 vụ theo thủ tục sơ thẩm; giải quyết, thụ lý 14/14 vụ theo thủ tục phúc thẩm. Cấp huyện thụ lý, giải quyết 658/669 vụ, việc, tạm đình chỉ 01 vụ.

Các vụ, việc đã thụ lý, chủ yếu là các vụ án ly hôn do mâu thuẫn gia đình. Kết quả giải quyết theo thủ tục sơ thẩm: đình chỉ giải quyết 108 vụ, việc trong đó có 42 vụ hòa giải đoàn tụ thành; công nhận sự thỏa thuận của đương sự 437 vụ, việc; đưa ra xét xử 114 vụ, việc. Kết quả giải quyết theo thủ tục phúc thẩm: đình chỉ xét xử phúc thẩm 01 vụ do người kháng cáo rút đơn kháng cáo; đưa ra xét xử 13 vụ trong đó giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 11 vụ; Sửa một phần bản án, quyết định sơ thẩm 02 vụ.

1.2.3. Án kinh doanh thương mại:

⁹ Chiếm 521/1.333 bị cáo

¹⁰ Chiếm 180/1.333 bị cáo

Tòa án hai cấp đã giải quyết, thụ lý 06/08 vụ theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 75%. Trong đó: cấp tỉnh giải quyết, thụ lý 01/02 vụ theo thủ tục sơ thẩm; không giải quyết, thụ lý vụ nào theo thủ tục phúc thẩm; cấp huyện giải quyết, thụ lý 05/06 vụ.

Các vụ án kinh doanh thương mại đã thụ lý chủ yếu là tranh chấp giữa thành viên trong công ty cổ phần, tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.2.4. Án lao động:

Tòa án hai cấp đã giải quyết, thụ lý 01/01 vụ theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: cấp tỉnh không giải quyết, thụ lý vụ theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm; cấp huyện giải quyết, thụ lý 01/01 vụ.

1.3. Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính:

Tòa án nhân dân hai cấp đã giải quyết, thụ lý 22/23 vụ theo thủ tục sơ thẩm, đạt tỷ lệ 96%. Trong đó: cấp tỉnh giải quyết, thụ lý 20/21 vụ; Cấp huyện giải quyết, thụ lý 02/02 vụ. Không giải quyết, thụ lý vụ nào theo thủ tục phúc thẩm.

Các vụ án đã thụ lý chủ yếu là khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý đất đai. Trong số các vụ án đã giải quyết, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án 12 vụ (trong đó đình chỉ thông qua đối thoại 06 vụ); đưa ra xét xử 10 vụ.

1.4. Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý, giải quyết 174/174 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: Cấp tỉnh giải quyết, thụ lý 02/02 hồ sơ khiếu nại về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cấp huyện giải quyết, thụ lý 172/172 hồ sơ, bao gồm: đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 07/07 hồ sơ, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 164/164 hồ sơ, Đưa vào trường giáo dưỡng buộc 01/01 hồ sơ.

Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính được Tòa án nhân dân hai cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại có căn cứ và kháng nghị lên Tòa án cấp trên.

2. Công tác thi hành án hình sự và xét miễn giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước:

- *Công tác thi hành án phạt tù:* 100% bản án, quyết định về hình sự có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành kịp thời, đúng pháp luật. Trong kỳ thống kê, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đã ra quyết định thi hành án đối với 294 bị án, ban hành 10 quyết định ủy thác thi hành án; Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện đã ra quyết định thi hành án đối với 897 bị án và ban hành 33 quyết định ủy thác thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân tỉnh đã phối hợp với Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tiến hành kiểm tra liên ngành về công tác tạm giữ, tạm giam;

xét giảm một phần thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 24 bị án, xét tha tù trước thời hạn cho 03 bị án, xét rút ngắn thời hạn thử thách của án treo 33 bị án, xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ: 05 bị án.

- *Công tác xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước*: Đã tiến hành xét miễn các khoản thu nộp ngân sách nhà nước 12 việc với số tiền 61.406.125 đồng; xét giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước 16 việc với số tiền 108.881.219 đồng.

3. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:

- *Công tác kiểm tra nghiệp vụ*: Đã tiến hành kiểm tra được 2.514 hồ sơ án các loại và 1.228 bản án, quyết định của Tòa án cấp huyện; trực tiếp nhận xét, kiểm tra toàn diện tại 10 đơn vị Tòa án cấp huyện. Kết thúc các đợt kiểm tra, Tòa án nhân dân tỉnh đều có văn bản nhận xét về chất lượng xét xử đối với các đơn vị Tòa án nhân dân huyện, thành phố nhằm rút kinh nghiệm chung trong hệ thống Tòa án hai cấp.

- *Công tác tiếp dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo*: Đã tiếp 2.164 lượt công dân; tiếp nhận, giải quyết 100% đơn các loại (trong đó chủ yếu là đơn khởi kiện; đơn kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm; đơn trình bày ý kiến, đơn xin thăm gặp phạm nhân). Không có đơn khiếu nại, tố cáo, không có tình trạng khiếu kiện vượt cấp hoặc khiếu kiện tập trung đông người trước trụ sở cơ quan Tòa án.

4. Kết quả thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Năm 2022, các Tòa án đã tiếp nhận 1.208 đơn đủ điều kiện tiến hành hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Trong đó: 796 đơn có đương sự không đồng ý lựa chọn hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, 412 đơn đương sự đồng ý lựa chọn hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Trong số 412 vụ đương sự đồng ý lựa chọn hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án có 13 vụ người khởi kiện rút đơn khởi kiện; không tiến hành hòa giải đối thoại được 18 vụ; tiến hành hòa giải, đối thoại không thành 127 vụ, hòa giải đối thoại thành 180 vụ, còn lại 74 vụ hòa giải viên đang xem xét giải quyết.

5. Công tác Hội thẩm nhân dân:

Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng luôn tạo mọi điều kiện và đảm bảo về chế độ cho các vị Hội thẩm nhân dân thực hiện nhiệm vụ xét xử. Trong thời gian báo cáo, các vị Hội thẩm nhân dân đã tham gia xét xử 1.698 vụ án. Quá trình giải quyết các vụ án, Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật, nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ vụ án, cùng với Thẩm phán thực hiện công tác xét xử đảm bảo nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Được sự nhất trí của Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tổ chức tập huấn về kỹ năng tham gia Hội đồng xét xử giải quyết các vụ án hình sự, dân sự cho 199 vị Hội thẩm nhân dân trong 03 ngày tại Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Thông qua chương trình tập huấn, Hội thẩm nhân dân đã được trang bị, cập nhật kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng xét xử; đồng thời, tạo điều kiện cho các vị Hội thẩm nhân dân được giao lưu, học tập kinh nghiệm xét xử tại địa phương khác.

6. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân và các mặt công tác khác:

6.1. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân:

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: Ban Cán sự Đảng và lãnh đạo Toà án tỉnh luôn quan tâm tới giáo dục chính trị tư tưởng và quán triệt các văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới đội ngũ công chức, người lao động. Đặc biệt là tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chuyên đề năm 2021 về ý chí tự lực tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Quán triệt bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”; Bộ quy tắc “Đạo đức và ứng xử của Thẩm phán” và Quy chế quy định về xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân; tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026 với 100% toàn thể Đảng viên, công chức, người lao động tham gia bầu cử. Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt văn hóa công sở.

Công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ Tòa án nhân dân tỉnh và các Chi bộ Toà án cấp huyện quan tâm thường xuyên đến công tác xây dựng Đảng, đội ngũ Đảng viên ngày lớn mạnh về số lượng và chất lượng, chất lượng sinh hoạt đảng ngày càng được nâng cao. Số lượng đảng viên hiện có của Tòa án nhân dân hai cấp là 151 Đảng viên.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm: Được thực hiện theo đúng quy định, chưa phát hiện trường hợp công chức Toà án hai cấp bị tố cáo có hành vi tham nhũng và bị xử lý kỷ luật.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và sử dụng công chức: Được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình và nhu cầu của các đơn vị, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Công tác quản lý tài chính, công sản: Trên cơ sở kinh phí do Tòa án nhân dân tối cao cấp, Tòa án nhân dân tỉnh đã phân bổ và giao dự toán chi Ngân sách nhà nước cho 10 đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện trực thuộc nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động. Thực hiện các trình tự, thủ tục để xây dựng trụ sở Tòa

án nhân dân huyện Hà Quảng và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh; sửa chữa trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa; xin kinh phí đầu tư mới dự án xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang; hướng dẫn và tiến hành kiểm tra các đơn vị thuộc quyền quản lý trong việc sử dụng kinh phí, công sản. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị, bảo dưỡng... được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cấp trên. Việc chi trả lương, thanh quyết toán các khoản chi hoạt động thường xuyên được thực hiện kịp thời, đúng chế độ.

Được sự quan tâm của Thường trực Tỉnh ủy, sự tạo điều kiện, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự án “Xây dựng hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa” của Tòa án nhân dân tỉnh đang tiến hành lắp đặt trang thiết bị tại các điểm cầu.

Công tác báo cáo, thống kê, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính tư pháp:

Công tác báo cáo, thống kê cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành, chia sẻ thông tin nội bộ, thực hiện số hóa tài liệu trong hồ sơ vụ án theo đúng quy định; công bố 1.438 bản án, quyết định¹¹ có hiệu lực pháp luật và thực hiện việc viết bài, đăng tin về tình hình hoạt động của Tòa án nhân dân hai cấp trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân nhằm công khai, minh bạch các thông tin, thủ tục, tạo điều kiện cho người dân nắm bắt tình hình hoạt động của Tòa án, góp phần quan trọng trong công cuộc cải cách nền hành chính tư pháp, tiến tới xây dựng và hoàn thiện Tòa án điện tử.

Thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến, Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã chỉ đạo Tòa án nhân dân hai cấp tích cực, chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc triển khai thi hành, đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông để tuyên truyền, phổ biến đến người dân và toàn xã hội về phương thức và ý nghĩa của việc xét xử trực tuyến, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh tổ chức 34 phiên tòa¹² xét xử trực tuyến vụ án hành chính, hình sự sơ thẩm. Việc tổ chức phiên tòa trực tuyến là một trong những giải pháp nâng cao chất lượng xét xử, vừa góp phần khắc phục tình trạng án tồn đọng, tiết kiệm chi phí và phù hợp với điều kiện tình hình hiện nay.

6.2. Các mặt công tác khác:

- Công tác thi đua khen thưởng: Hội đồng thi đua khen thưởng Tòa án nhân dân tỉnh đã phát động các phong trào thi đua gắn công tác chuyên môn nghiệp vụ; tạo động lực cho cán bộ, công chức, người lao động hăng hái lập thành tích. Các phong trào thi đua được triển khai có sự đổi mới, sáng tạo về nội

¹¹ Cấp tỉnh công bố 304 bản án, quyết định; Cấp huyện công bố 1.134 bản án, quyết định

¹² Cấp tỉnh: 05 phiên tòa; Cấp huyện 29 phiên tòa

dung và hình thức, mục tiêu chủ yếu là tập trung hoàn thành các chỉ tiêu công tác chuyên môn, nâng cao chất lượng xét xử, phấn đấu giảm tỷ lệ các vụ án bị sửa, hủy, thực hiện tốt các nhiệm vụ của Tòa án gắn với công tác cải cách tư pháp, quyết tâm xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

Kết quả thi đua năm 2022: Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đã công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho 163 cá nhân (trong đó tặng Giấy khen cho 49 cá nhân); tặng Giấy khen cho 27 Hội thẩm nhân dân, 01 tập thể; công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho 22 cá nhân; công nhận 13 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tòa án nhân dân” cho 04 cá nhân; tặng Bằng khen cho 02 cá nhân và 04 Hội thẩm nhân dân; công nhận Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” đối với 12 tập thể (Trong đó, tặng Bằng khen cho 06 tập thể); Đề nghị tặng Cờ thi đua Tòa án nhân dân cho 02 tập thể (01 đơn vị Tòa án huyện và Tòa án tỉnh).

- Các mặt công tác khác: Tòa án hai cấp đã thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan, tham gia tích cực các nhiệm vụ, phong trào do cấp ủy, chính quyền địa phương phát động, tiếp tục góp phần cải thiện chỉ số PCI năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thông qua việc thụ lý, giải quyết các loại án.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng đã tích cực hưởng ứng các cuộc vận động quyên góp ủng hộ các loại quỹ (Quỹ xây dựng nông thôn mới, Quỹ bảo trợ trẻ em...) với tổng số tiền 175.417.000 (*Một trăm bảy mươi năm triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng*); tham gia chương trình hiến máu "Hành trình đỏ" và đã hiến được 28 đơn vị máu.

Với vai trò là Khối trưởng Khối thi đua các cơ quan Nội chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân tỉnh đã huy động các đơn vị trong Khối đóng góp kinh phí để hỗ trợ 01 hộ gia đình chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát tại huyện Nguyên Bình với tổng số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT XÉT XỬ CÁC LOẠI VỤ ÁN

1. Kết quả đạt được

Năm 2022 là năm dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới mọi mặt của đời sống xã hội. Trong bối cảnh đó, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng vẫn đảm bảo vừa thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. So với cùng kỳ năm 2021, số lượng thụ lý và tỷ lệ giải quyết các loại vụ việc đều tăng, số vụ án còn lại chưa đưa ra xét xử chỉ chiếm khoảng 05% trong tổng số vụ việc đã thụ lý, nguyên nhân là do án mới thụ lý, đang trong giai đoạn xây dựng, củng cố hồ sơ và đã có kế hoạch giải quyết trong thời gian tới, không có tình trạng án quá hạn luật định.

Công tác giải quyết án được Tòa án nhân dân hai cấp thực hiện kịp thời, đúng quy định của pháp luật, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia tố tụng; các bản án, quyết định được tuyên rõ ràng không có trường hợp nào khó thi hành theo đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự. Công tác hòa giải được các đơn vị Tòa án quan tâm, chú trọng đặc biệt là hoạt động giải thích pháp luật, định hướng để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án được đẩy mạnh do đó tỷ lệ hòa giải thành cao, đạt 74% tổng số các vụ án dân sự sơ thẩm đã giải quyết¹³; đối thoại thành đạt tỷ lệ 27% trong tổng số án hành chính đã giải quyết¹⁴. Việc tranh tụng tại phiên tòa được các đơn vị Tòa án thực hiện theo đúng tinh thần cải cách tư pháp và quy định của pháp luật tố tụng, theo đó, Tòa án không hạn chế thời gian tranh tụng, tôn trọng và đảm bảo cho các bên tham gia tố tụng đưa ra chứng cứ và trình bày hết ý kiến của mình tạo ra những bước chuyển biến cơ bản trong hoạt động tranh tụng giữa cơ quan thực hành quyền công tố và bên bị buộc tội, giữa các đương sự trong vụ án.

Ngay từ đầu năm, Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh đã xác định tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm là một trong các giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại án. Từ 01/01/2022 đến nay, Tòa án nhân dân hai cấp tổ chức 71 phiên tòa rút kinh nghiệm¹⁵ theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Các phiên tòa rút kinh nghiệm được tiến hành thực chất, đảm bảo được mục đích yêu cầu về thành phần tham gia phiên họp, nội dung cần rút kinh nghiệm... Qua đó, đã góp phần nâng cao chất lượng xét xử các loại án theo lộ trình cải cách tư pháp.

Chất lượng xét xử các loại án đã từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp. Số lượng án bị sửa, bị hủy chiếm tỷ lệ không đáng kể. Qua công tác xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm Tòa án nhân dân hai cấp bị sửa 15 vụ, chiếm tỷ lệ 0,75% trong tổng số án đã giải quyết (Trong đó: 06 vụ án Hình sự, 07 vụ án Dân sự; 02 vụ hôn nhân).

Việc trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để yêu cầu điều tra bổ sung: Đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật, được Viện kiểm sát khắc phục theo yêu cầu của Tòa án. Về cơ bản, quan điểm của các cơ quan tiến hành tố tụng thống nhất nhận thức áp dụng pháp luật trong việc xác định tội danh, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong kỳ báo cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định không kháng nghị giám đốc thẩm đối với 10 vụ án Hình sự liên quan đến các vụ án có bị cáo bị tuyên hình phạt tử hình; Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thông báo giải quyết đơn

¹³ 661 vụ/891 vụ sơ thẩm đã giải quyết

¹⁴ 06/22 vụ sơ thẩm đã giải quyết

¹⁵ Cấp tỉnh: 12 phiên tòa rút kinh nghiệm (05 phiên tòa hình sự, 04 phiên tòa dân sự, 03 phiên tòa hành chính); Cấp huyện: 59 phiên tòa rút kinh nghiệm (52 phiên tòa hình sự, 04 phiên tòa dân sự, 03 phiên tòa hôn nhân)

và trả lời không có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đối với 29 đơn khiếu nại về Dân sự, Hành chính¹⁶.

Thực hiện Chỉ thị 26-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với 02 vụ án hình sự¹⁷, 01 vụ án dân sự¹⁸. Sau khi xét xử sơ thẩm, đối với án hình sự: 01 vụ không có kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật¹⁹; 01 vụ bị cáo có đơn kháng cáo, hồ sơ vụ án đã chuyển Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội²⁰; đối với án dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã chuyển hồ sơ kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đến nay chưa có kết quả xét xử phúc thẩm.

Trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng đã tổ chức các phiên tòa xét xử theo hình thức trực tuyến từ điểm cầu chính tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân với điểm cầu thành phần tại Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, Nhà tạm giữ Công an huyện, thành phố. Việc tổ chức phiên tòa trực tuyến có ý nghĩa quan trọng, giúp cá nhân, cơ quan, tổ chức tiết kiệm, giảm thiểu chi phí đi lại, khắc phục hạn chế về mặt địa lý, giảm tình trạng đương sự vắng mặt tại phiên tòa, góp phần thực hiện thành công chiến lược cải cách tư pháp và tiến tới xây dựng Tòa án điện tử.

Các Tòa án đã thực hiện phối hợp với Đài Truyền hình, Báo Cao Bằng đưa tin xét xử hoạt động của Tòa án. Đồng thời, duy trì đăng tải thông tin của Tòa án nhân dân hai cấp trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng góp phần tuyên truyền pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm, được dư luận, nhân dân đồng tình ủng hộ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2. Những tồn tại, hạn chế và khó khăn trong công tác:

Thứ nhất, quá trình giải quyết các loại vụ án của Tòa án nhân dân hai cấp còn gặp nhiều khó khăn do số lượng vụ việc Tòa án phải thụ lý có xu hướng ngày càng gia tăng, tình hình tội phạm ngày càng nguy hiểm, các tranh chấp dân sự có tính chất phức tạp, kéo dài, trong khi số lượng biên chế Thẩm phán được giao không tăng.

Thứ hai, trụ sở làm việc của các đơn vị được xây dựng từ lâu, theo mô hình cũ nên diện tích chật hẹp, không đủ phòng làm việc, phòng xét xử, phòng hòa giải, đối thoại theo mô hình mới. Hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị

¹⁶ 16 vụ dân sự, 02 vụ hành chính.

¹⁷ Vụ án Hoàng Thị Hoa và đồng phạm phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước; vụ án Hà Minh Trần phạm tội Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí.

¹⁸ Vụ án yêu cầu bồi thường trách nhiệm Nhà nước trong tố tụng hình sự giữa nguyên đơn Nguyễn Duy Chiến - Bị đơn: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

¹⁹ Vụ Hoàng Thị Hoa và đồng phạm

²⁰ Vụ Hà Minh Trần

chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến theo Quyết định số 50/QĐ-TANDTC ngày 14/3/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc Ban hành hướng dẫn về trang bị, lắp đặt thiết bị phục vụ tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến cho phòng xét xử của Tòa án nhân dân các cấp, và Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

Thứ ba, nhiều trường hợp đương sự cung cấp chứng cứ không đầy đủ hoặc cố tình không cung cấp chứng cứ; trốn tránh, không hợp tác, gây khó khăn trong công tác tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

Thứ tư, công tác triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án đã được các đơn vị chú trọng tuy nhiên số lượng người dân đồng ý lựa chọn hòa giải đối thoại theo Luật Hòa giải đối thoại còn ít, chiếm 34% trong tổng số đơn Tòa án nhận được; tỷ lệ hòa giải đối thoại thành theo Luật chưa cao, đạt 44% trong tổng số trường hợp đồng ý lựa chọn hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nguyên nhân: Luật Hòa giải, đối thoại chưa được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, người dân chưa hiểu được ý nghĩa mà hòa giải đối thoại đem lại do đó đa số các trường hợp thường không lựa chọn Hòa giải, đối thoại dù đã được công chức Tòa án giải thích.

3. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân các cấp phối hợp với Tòa án nhân dân hai cấp trong triển khai xét xử các phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết của Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ theo chức năng nhiệm vụ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân. Thông qua đó, nâng cao trình độ dân trí, ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật của người dân; giúp người dân hiểu được ý nghĩa của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án là nhằm giải quyết triệt để, hiệu quả các tranh chấp, tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Trên cơ sở quán triệt thực hiện nhiệm vụ công tác của Tòa án nhân dân tối cao, các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2023 như sau:

1. Quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết, các văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp. Đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự

chuyên hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đồng thời, chú trọng công tác xây dựng Đảng, đảm bảo về số lượng và chất lượng Đảng viên.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và văn bản của Tòa án nhân dân tối cao. Trong đó, quán triệt tuân thủ nghiêm túc Bộ quy tắc “Đạo đức và ứng xử của Thẩm phán”, Quy chế quy định về xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân và thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công sở.

3. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc, thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng, chú trọng công tác đối thoại, hòa giải; tăng cường công tác tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm. Đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu công tác đối với từng loại án: giải quyết, xét xử đạt từ 90% trở lên đối với các vụ án hình sự; đạt từ 85% trở lên đối với các vụ, việc dân sự; đạt từ 65% trở lên đối với các vụ án hành chính; đạt từ 99% trở lên đối với các đề nghị xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Hạn chế đến mức thấp nhất số vụ việc bị sửa, bị huỷ do nguyên nhân chủ quan, đảm bảo tỷ lệ không vượt quá 1,5% trên tổng số các loại vụ việc đã giải quyết. Đồng thời, thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự.

4. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ về đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, biệt phái. Tạo điều kiện cho đội ngũ công chức được tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và tham dự các lớp quản lý nhà nước, bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng cao trình độ lý luận và kỹ năng quản lý, đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác. Đảm bảo chế độ chính sách đối với công chức, người lao động của Tòa án nhân dân hai cấp.

5. Tham dự các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức. Hằng năm, định kỳ tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thẩm tra viên và Hội thẩm nhân dân. Tích cực tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tối cao và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ, kịp thời phát hiện và rút kinh nghiệm những thiếu sót trong công tác chuyên môn của Tòa án cấp huyện. Đồng thời, đảm bảo triển khai có hiệu quả Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

7. Tiến hành xây dựng mới trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng và chuẩn bị các điều kiện để triển khai xây dựng mới trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh đảm bảo đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng mới trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang và Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình.

8. Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin, đăng tải đầy đủ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử, đẩy mạnh đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về hoạt động xét xử của Tòa án.

Triển khai lắp đặt trang thiết bị của dự án “Xây dựng hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa”, phần đầu hoàn thành trong quý II năm 2023.

9. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương./.

Nơi nhận:

- Kỳ họp cuối năm 2022
- HĐND tỉnh khóa XVII (để b/c);
- Lãnh đạo Tòa án tỉnh (để biết);
- Lưu: VP. *th*



Lưu Thu Giang